

Bản án số: 47/2022/HS-ST

Ngày: 06/4/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diệp Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền

Ông Nguyễn Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên

Mở phiên tòa công khai ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/TLST - HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1984. Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã X, Huyện T, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị D. Có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018). Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

1. Bản án số 03/2008/HSST ngày 18/8/2008 của TAND Huyện Thanh Oai, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, về tội: “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích).

2. Ngày 26/02/2019 bị Công an Huyện Thanh Trì, Hà Nội xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt cùng ngày).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

2. Trần Trung K, sinh năm 1977. Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú: số 22, ngõ 10 T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị C. Có vợ là Trần G G và 01 con sinh năm 2002). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

3. Lý Bá T, sinh năm 1985. Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú: thôn X, xã T, Huyện T, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 6/12. Con ông Lý Bá C và bà Nguyễn Thị G. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

1. Bản án số 02/2010/HSST ngày 28/10/2010 của TAND Huyện Thanh Oai, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/4/2012 đã xóa án tích.

2. Bản án số 05/2013/HSST ngày 07/02/2013 của TAND Huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội: “Đe dọa giết người”. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/12/2014 đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Công ty cổ phần sản xuất đồng mỹ nghệ ĐA. Địa chỉ: khu A, khu công nghiệp Đại Bái, xã Đ, Huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị D - Giám đốc. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 21/9/2021, tổ công tác Công an phường Đồng Mai, Hà Đông phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hà Đông tiến hành kiểm tra hành chính quán karaoke Bảo Đăng Minh có địa chỉ tại

tổ 3, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội do anh Phạm Ngọc H quản lý. Thời điểm kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại phòng VIP6 quán karaoke có các đối tượng là Nguyễn Văn M, Trần Trung K, Lý Bá T, Hoàng Văn N và Lê Bá Y có hành vi sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra thể hiện được như sau: Nguyễn Văn M, Trần Trung K, Lý Bá T, Hoàng Văn N (sinh năm 1981; trú tại: thôn Thạch Bích, xã B, Huyện T, Hà Nội) và Lê Bá Y (sinh năm 1986; trú tại: xã T, Huyện T, Hà Nội) là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội và cùng là các đối tượng sử dụng ma túy.

Khoảng 11 giờ ngày 21/9/2021, Trần Trung K điều khiển xe ô tô Kia morning BKS: 99A-199.08 đến nhà Nguyễn Văn M ở xã Thanh Cao, Huyện Thanh Oai chơi và ăn cơm. Sau khi ăn xong, M điều khiển xe ô tô chở K đến công ty của M tại bãi đê Thanh Cao, Huyện Thanh Oai để uống nước. Trong khi ngồi uống nước, M có rủ K đi hát karaoke và sử dụng ma túy, K đồng ý. Sau đó, M gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn D, sinh năm 1987 (trú tại: thôn Thanh Thần, xã Thanh Cao, Huyện Thanh Oai, Hà Nội) nhờ mua hộ 03 viên kẹo (ma túy tổng hợp) và nửa chỉ ke (ma túy ketamin), D đồng ý và hẹn M ra dốc đê Thanh Cao-Thanh Oai. Do không biết chỗ mua nên D gọi cho Lý Bá T nhờ T mua hộ ma túy cho M. M lại gọi cho Hoàng Văn N nhờ N đặt cho 01 phòng hát ở quán karaoke Bảo Đăng Minh, N đồng ý rồi gọi cho quản lý của quán là anh Phạm Ngọc H để đặt phòng hát. Vì đang trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống Covid-19 nên anh H không đồng ý và N không báo lại cho M biết việc này. Nhờ đặt phòng hát xong, M lại gọi cho Lê Bá Y rủ đi hát cùng.

Sau đó, K điều khiển xe ô tô chở M đi đón Y và cả 3 đi đến điểm hẹn với D ở dốc đê Thanh Cao, Huyện Thanh Oai. Đến nơi, đợi một lúc thì D và T đến. Khi gặp nhau, M ngồi trên xe kéo cửa kính xuống nói với D: “anh không có tiền mặt ở đây, cHên khoản được không”, khi đó K ngồi cạnh M nói “anh có tiền đây”. Sau đó, M hỏi D hết bao tiền thì D bảo ba triệu và K đã đưa cho M 3.000.000 đồng để đưa cho D, D cầm tiền ra sau xe ô tô đưa cho T để đi mua ma túy cho M, sau đó D đi về nhà. Sau khi cầm tiền M đưa, một mình T đi bộ dọc theo đường đê để tìm người mua ma túy. Đến khu vực đê Kim Châu, T gặp một người nam giới không quen biết đứng ở lề đường, T hỏi mua được của người này 3.000.000 đồng tiền ma túy được 01 túi nilông bên trong chứa ma túy ketamine và 01 túi nilong chứa 03 viên kẹo. Mua

xong, T quay lại chỗ M, K và Y đang đợi để đưa ma túy cho M, M cầm đưa lại cho Y và Y để ở sau ghế lái xe ô tô. Sau đó, M rủ T đi hát karaoke và sử dụng ma túy, T đồng ý. K lúc này điều khiển xe ô tô chở M, T và Y đến quán karaoke Bảo Đăng Minh thì được Phạm Ngọc H chỉ lên phòng hát VIP6. Lúc xuống xe, Y chỉ cho T số ma túy cất ở sau ghế lái và T đã cầm 02 túi ma túy lên phòng hát cho vào bao thuốc lá 555 đặt trên mặt bàn. Lúc này, Y ra ngoài phòng hát gọi điện cho N để rủ đến hát cùng. Tại phòng hát, thấy T để ma túy trên mặt bàn, M lấy 01 viên kẹo (ma túy tổng hợp) bẻ một phần đưa cho K sử dụng, phần còn lại M gói vào giấy vỏ bao thuốc lá bọc ngoài bằng nilong vỏ bao thuốc và cất vào túi quần sau bên trái của mình. Sau đó, M đưa cho Y 01 viên kẹo, Y cầm sử dụng hết $\frac{1}{2}$ viên, còn $\frac{1}{2}$ viên đưa cho T, còn lại 01 viên kẹo ở túi nilong M để trên mặt bàn. Sau đó, có 04 nhân viên nữ của quán là Văn Thị Ngọc E (sinh năm 2005, trú tại: xã T, Huyện P, tỉnh Hậu Giang); Trần Thị Thu O (sinh năm 2005, trú tại: xã H, Huyện P, tỉnh Hậu Giang); Bùi Thị Thu G (sinh năm 2005, trú tại: xã T, Huyện C, tỉnh Hậu Giang) và Đoàn Thị Thúy T (sinh năm 2007, trú tại: xã L, Huyện P, tỉnh Hậu Giang) đến phục vụ rót bia và hát. Lúc này, M đổ túi ma túy ketamin ra bàn, K bỏ tờ tiền 10.000 đồng ở mặt bàn, T cầm đưa cho O nhờ cuốn ống hút. Sau M, K, Y và T sử dụng hết số ma túy này. Một lúc sau, N đến quán và gọi thêm 01 nhân viên nữ là Trần Ngọc I (sinh năm 2003, trú tại: xã H, Huyện P, tỉnh Hậu Giang) đến phòng hát. Khi vào, N được M nói còn 01 viên ma túy để trên mặt bàn, N cầm sử dụng một phần, phần còn lại cất vào túi quần phía trước đang mặc. Sau đó, tất cả ngồi hát và uống bia đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ tại nơi sử dụng ma túy của các đối tượng gồm:

- 01 mảnh chất bột màu xanh gói bằng giấy màu xanh, lớp ngoài cùng gói bằng nilong màu trắng kích thước (1,5x2,5)cm (trong túi quần sau bên trái của Nguyễn Văn M);

- 01 mảnh chất bột màu xanh đựng trong túi nilong màu trắng kích thước (4x6,5)cm (trong túi quần trước bên phải của Hoàng Văn N);

- 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Những đồ vật khác đã thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia morning BKS: 99A-199.08, số máy 011510, số khung 108136; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 99A-199.08, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô BKS: 99A-199.08, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS: 99A-199.08 đều mang tên Công ty CP SX ĐMN Đồng Anh; 01 điện thoại di động iphone vỏ màu đen số sim 0898568338 của Trần Trung K.

- 01 điện thoại di động iphone vỏ màu trắng sim số 0963183333 của Nguyễn Văn M.

- 01 điện thoại di động iphone vỏ màu hồng sim số 0961637885 của Lý Bá T.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn M, Lý Bá T, Trần Trung K, Hoàng Văn N, Lê Bá Y, Đoàn Thị Thúy T, Văn Thị Ngọc E, Trần Ngọc I, Trần Thị Thu O và Bùi Thị Thu G. Tất cả được đưa về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông để điều tra xử lý (bút lục từ số 70 đến 86).

Ngày 22/9/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định gói niêm phong thu giữ gồm 02 mảnh chất màu xanh và 01 tờ tiền nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 7040/KLGD-PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội (bút lục 91), kết luận:

“- 01 mảnh viên nén màu xanh bên trong 01 gói giấy màu xanh, ngoài cùng bọc bằng nilong màu trắng (thu giữ của Nguyễn Văn M, ký hiệu M1) là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,031 gam.

- 01 mảnh viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilông (thu giữ của Hoàng Văn N, ký hiệu M2) là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,054 gam.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam (ký hiệu M3) có dính chất ma túy Ketamine”.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn M là người rủ rê, đồng thời nhờ Hoàng Văn N đặt phòng hát để mọi người sử dụng ma túy; Trần Trung K là người cung cấp tiền mua ma túy, Lý Bá T là người trực tiếp đi mua ma túy, sử dụng cùng có Lê Bá Y. 04 nhân viên quán hát là Đoàn Thị Thúy T, Văn Thị Ngọc E, Trần Ngọc I, Trần Thị Thu O và Bùi Thị Thu G (là nhân viên quán hát) không sử dụng ma túy chỉ hát và phục vụ rót bia. Số ma túy thu được ở trong người M và N đều do M, K và

T đi mua về chia cho để sử dụng, chưa sử dụng hết còn lại đã bị thu giữ. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ của Nguyễn Văn M, Hoàng Văn N ngày 21/9/2021: Lý Bá T khai mua của người nam giới không quen biết tại khu vực đô Kim Châu, Huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Ngoài lời khai của T không có tài liệu nào chứng minh, nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 26/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố: Nguyễn Văn M, Lý Bá T, Trần Trung K về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lý Bá T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Trung K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- + Số ma túy đã thu giữ của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- + 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- + Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia moring BKS: 99A-199.08, số máy 011510, số khung 108136; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 99A-199.08; 01 giấy

chứng nhận đăng kiểm xe ô tô BKS: 99A-199.08; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS: 99A-199.08 đều mang tên Công ty CP SX ĐMN Đồng Anh không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho Công ty Đồng Anh.

+ 01 điện thoại di động iphone vỏ màu đen có sim số 0898568338 của Trần Trung K không sử dụng để phạm tội nên đề nghị trả lại cho K.

+ 01 điện thoại di động iphone vỏ màu trắng có sim số 0963183333 của Nguyễn Văn M; 01 điện thoại di động iphone vỏ màu hồng có sim số 0961637885 của Lý Bá T đều là pG tiện các bị cáo sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện việc phạm tội nên đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:** Có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 21/9/2021, tại phòng VIP6 quán karaoke Bảo Đăng Minh của anh Phạm Ngọc H, địa chỉ: tổ 3, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Trung K, Lý Bá T đã có hành vi tổ chức cho các bị cáo cùng với Hoàng Văn N và Lê Bá Y sử dụng trái phép chất ma túy (MDMA và ketamine) trong phòng hát karaoke. Vật chứng thu giữ tại mặt bàn nơi sử dụng ma túy là 01 tờ tiền 10.000 đồng (cuộn làm ống hút ma túy) có dính ma túy Ketamine, thu trong người Nguyễn Văn M, Hoàng Văn N ma túy giám định là MDMA tổng khối lượng 0,085 gam (trong đó: của M 0,031 gam, của N 0,054 gam).

Hành vi rủ rê, sử dụng tiền mua ma túy và trực tiếp đi mua ma túy, sau đó cung cấp cho các đối tượng Lê Bá Y, Hoàng Văn N sử dụng cùng như trên của

Nguyễn Văn M, Trần Trung K và Lý Bá T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp định khung **“Đối với 02 người trở lên”** quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội đã truy tố.

[3] **Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội:** Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo có sự bàn bạc, chỉ đạo xong giữa các bị cáo không có sự câu kết, tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ trong quá trình thực hiện tội phạm, do vậy chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn.

[4] **Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:** Các bị cáo Mạnh, Tuấn đều có nhân thân xấu; đã từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, nay lại tiếp tục phạm tội cùng loại. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đầu thú và thành khẩn khai báo nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo M có nhiều đóng góp cho địa phương trong công tác phòng chống dịch Covid và các công tác khác tại địa phương, đã nhận được nhiều Giấy khen của chính quyền địa phương. Bị cáo K có bố là thương binh, bác là liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] **Đối với người có liên quan đến vụ án:**

Đối với các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy là Lê Bá Y, Hoàng Văn N: N là người được Nguyễn Văn M nhờ đặt phòng hát nhưng không đặt được, sau lại được rủ đến quán karaoke để sử dụng ma túy, khi sử dụng N còn cất giấu trong

người 0,054 gam MDMA. Nhân thân N chưa có tiền án, tiền sự về tội ma túy, hành vi tham gia của N không đồng phạm với các bị cáo trong vụ án về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an quận Hà Đông đã xử phạt hành chính theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn D được Nguyễn Văn M nhờ mua hộ ma túy: D không biết chỗ mua nên đã nhờ Lý Bá T đi mua cho M. Bản thân D không tham gia vào quá trình mua bán ma túy, không biết M mua ma túy để làm gì và cũng không tham gia tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở Nguyễn Văn D là phù hợp.

Đối với quán Karaoke Bảo Đăng Minh, địa chỉ tổ 3, phường Đồng Mai, quận Hà Đông: Chủ cơ sở kinh doanh là anh Đỗ Quang B (sinh năm 1980, trú tại: tổ 6, thị trấn S, Huyện S, tỉnh Lào Cai), anh B đã ủy quyền cho Phạm Ngọc H quản lý, điều hành hoạt động. Ngày 21/9/2021, H cho các đối tượng đến hát trong thời gian giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid-19 là vi phạm pháp luật. Ngày 27/9/2021, Chủ tịch UBND quận Hà Đông đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Ngọc H về hành vi “Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng để phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 20/9/2021 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội” theo điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 và điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng pháp luật.

Đối với các đối tượng Trần Thị Thu O, Bùi Thị Thu G, Đoàn Thị Thúy T, Văn Thị Ngọc E và Trần Ngọc I: Là nhân viên quán hát được gọi đến để phục vụ hát, uống bia và không sử dụng ma túy. Công an quận Hà Đông không xử lý mà giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Số ma túy đã thu giữ của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động iphone vỏ màu đen có sim số 0898568338 của Trần Trung K: K không sử dụng làm phương tiện liên lạc trong quá trình thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 điện thoại di động iphone vỏ màu trắng có sim số 0963183333 của Nguyễn Văn M; 01 điện thoại di động iphone vỏ màu hồng có sim số 0961637885 của Lý Bá T đều là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia morning BKS: 99A-199.08, số máy 011510, số khung 108136; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 99A-199.08; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô BKS: 99A-199.08; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS: 99A-199.08 đều mang tên Công ty CP SX ĐMN Đồng Anh. Quá trình điều tra đã xác định xe đăng ký tên Công ty CP SX ĐMN Đồng Anh có địa chỉ: khu công nghiệp Đại Bái, xã Đại Bái, Huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 21/9/2021, K mượn xe ô tô của công ty đi công tác, công ty không biết K sử dụng xe vào việc phạm tội; xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, đại diện Công ty CP SX ĐMN Đồng Anh đã có đơn xin lại xe vì vậy cần trả lại cho Công ty Đồng Anh.

[7] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Trung K, Lý Bá T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M 07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Lý Bá T 07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần Trung K 07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam. (Hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1052739 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/4/2022).

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của các bị cáo đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội hoàn lại, mép dán ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn M, Hoàng Văn N, cán bộ Nguyễn Nam Khôi và giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động iphone vỏ màu trắng có sim số 0963183333 của Nguyễn Văn M; 01 điện thoại di động iphone vỏ màu hồng có sim số 0961637885 của Lý Bá T.

+ Trả lại cho Trần Trung K 01 điện thoại di động iphone vỏ màu đen có sim số 0898568338 của Trần Trung K;

+ Trả lại Công ty CP SX ĐMN Đồng Anh 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia morning BKS: 99A-199.08, số máy 011510, số khung 108136; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 99A-199.08; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô BKS: 99A-199.08; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS: 99A-199.08 đều mang tên Công ty CP SX ĐMN Đồng Anh.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2022 giữa Công an quận Hà Đông và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Diệp Linh